

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP CAO SU PHƯỚC HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính: **xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương**
- Điện thoại: **0650.3657111** Fax: **0650.3657.110** Email:
tcktcsp@gmail.com
- Vốn điều lệ: **1.354.991.980.000** đồng
- Mã chứng khoán: **PHR**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	05/2018/NQ-CSPH	15/3/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018.- Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017.- Thông qua BCTC năm 2017 đã được kiểm toán.- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.- Thông qua Chi phí hoạt động, thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2017 và dự kiến mức chi năm 2018.- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.- Thông qua việc bổ sung sửa đổi điều lệ theo thông tư 95.- Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.- Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp %	Lý do không tham dự họp
01	Lê Phi Hùng	Chủ tịch		6	100	
02	Trương Văn Quanh	Ủy viên		6	100	
03	Nguyễn Văn Tước	Ủy viên		6	100	
04	Bùi Đức Vinh	Ủy viên		6	100	
05	Phạm Phong Thành	Ủy viên		6	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã họp 6 phiên định kỳ và ban hành 11 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý năm 2018, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho các quý tiếp theo trong năm 2018. Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động điều hành của mình. Trong quá trình họp, các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan đến nhân sự, tiền lương, quan hệ cổ đông,... Hội đồng quản trị phân công cho từng thành viên phụ trách và được ban thư ký & các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018	22/01/2018	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 & Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018.
2	02/2018	22/01/2018	Thông nhất phương án bán cổ phiếu quỹ.
3	03/2018	08/03/2018	Thông nhất một số nội dung và các chỉ tiêu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	06/2018	16/03/2018	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
5	08/2018	19/04/2018	Báo cáo kết quả SXKD quý 1/2018 & Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 2/2018.
6	09/2018	21/05/2018	Triển khai phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
7	10/2018	23/05/2018	Về việc chi trả cổ tức năm 2017.
8	11/2018	07/06/2018	Chấp thuận cho công ty TNHH PTCS Phước Hòa Kampong Thom vay vốn tại Ngân hàng SHB CN Campuchia.
9	12/2018	25/07/2018	Báo cáo kết quả SXKD quý 2/2018 & Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 3/2018.
10	13/2018	11/10/2018	Báo cáo kết quả SXKD quý 3/2018 & Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 4/2018.
11	14/2018	21/11/2018	Về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018.

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp %	Lý do không tham dự họp
01	Dương Văn Khen	Trưởng ban		4	100	
02	Đỗ Khắc Thăng	Thành viên	15/3/2018	1		Miễn nhiệm thành viên BKS
03	Vũ Quốc Anh	Thành viên		4	100	
04	Lê Vô Phụ	Thành viên	15/3/2018	1		Miễn nhiệm thành viên BKS
05	Nguyễn Thành Đức	Thành viên	15/3/2018	3	75	Trúng cử BKS từ ngày 15/03/18

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành và cổ đông.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT công ty cụ thể các công việc như sau:

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018.

Giám sát công tác kỹ thuật nông nghiệp như tình hình chăm bón vườn cây, trang bị vật tư khai thác, qui trình tính giảm chi phí trong khâu nông nghiệp, chế biến, nâng cao hiệu quả về SXKD nông nghiệp.

Kiểm tra tình hình đầu tư XDCCB, trình tự XDCCB, đấu thầu vật tư, phân bón, hóa chất, cây cao su thanh lý.

Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động tại các công ty con.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

HĐQT thường xuyên giám sát và chỉ đạo sâu sát ban điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD cao su và đầu tư hàng tháng, hàng quý.

Ban tổng giám đốc mời Ban kiểm soát tham gia họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, từ đó đã chỉ đạo sâu sát tình hình thực hiện SXKD của công ty ngay từ những tháng đầu năm.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty.

7532-
TY
ẤN
SU
HÒA
BINH T

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Thay đổi Danh sách người có liên quan công ty.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Đỗ Khắc Thăng		TV BKS						15/3/18	Miễn nhiệm BKS
1.1	Đỗ Đản		Cha						15/3/18	
1.2	Nguyễn Thị Én		Mẹ						15/3/18	
1.3	Nguyễn Thị Việt Thanh		Vợ						15/3/18	
1.4	Đỗ Tiểu Long		Con						15/3/18	
1.5	Đỗ Thị Gia		Chị						15/3/18	
1.6	Đỗ Thị Hà		Chị						15/3/18	
1.7	Đỗ Thị Lan		Chị						15/3/18	
1.8	Đỗ Thị Hồng		Chị						15/3/18	
1.9	Đỗ Thị Thanh		Chị						15/3/18	
1.10	Đỗ Khắc Thương		Anh						15/3/18	
2	Lê Vô Phụ	005C507011	TV.Ban kiểm soát						15/3/18	Miễn nhiệm BKS
2.1	Bùi Thị Đẹp		Vợ						15/3/18	
2.2	Lê Nguyễn Trà My		Con						15/3/18	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.3	Lê Nguyễn Thảo My		Con						15/3/18	
2.4	Lê Nguyễn Thành Duy		Con						15/3/18	
2.5	Lê Quốc Khang		Con						15/3/18	
2.6	Trần Thị Đồ		Chị						15/3/18	
3	Nguyễn Thành Đức		TV Ban kiểm soát					15/3/18		Trúng cử BKS
3.1	Nguyễn Rèn		Ba ruột					15/3/18		
3.2	Lý Thị Hiếu		Mẹ ruột					15/3/18		
3.3	Nguyễn Thị Phương Anh		Vợ					15/3/18		
3.4	Nguyễn Hương Thảo		Chị					15/3/18		
3.5	Nguyễn Đức Luyện		Anh					15/3/18		
3.6	Nguyễn Đức Thanh		Anh					15/3/18		
3.7	Nguyễn Thanh Hương		Em					15/3/18		
4	Võ Thanh Tùng		Phó Tổng giám đốc					01/08/18		Bỏ nhiệm

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.1	Nguyễn Thị Bình Yên	005C509396	Vợ							
4.2	Võ Quốc Trung		Con							
4.3	Võ Quốc Thái		Con							
4.4	Võ Văn Lực		Ba							
4.5	Võ Thị Đức		Mẹ							
4.6	Võ Thanh Tâm		Em							
4.7	Võ Thanh Tuấn		Em							
4.8	Võ Thanh Tuyên		Em							
4.9	Võ Thanh Trường		Em							
5	Nguyễn Thị Phi Nga		Phó tổng giám đốc					01/08/18		Bỏ nhiệm
5.1	Đã Mất		Cha							
5.2	Ngô Thị Sáu		Mẹ							
5.3	Nguyễn Văn Triệu		Anh							

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5.4	Nguyễn Văn Mộng		Anh							
5.5	Nguyễn Thị Sương		Chị							
5.6	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Chị							
5.7	Ngô Thị Đoàn Dung		Chị							
5.8	Nguyễn Thị Cúc		Chị							
5.9	Nguyễn Thị Thu Vân		Em							
5.10	Nguyễn Thị Kiều Diễm		Em							
5.11	Nguyễn Thành Châu		Em							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Lê Phi Hùng		Chủ tịch HĐQT					109.133	0,08%
1.1	Nguyễn Thị Thùy		Vợ					166.833	0,12%
1.2	Lê Hoàng		Con					0	
1.3	Lê Anh		Con					0	
1.4	Lê Văn Hồng		Anh					0	
1.5	Lê Thị Thanh		Chị					0	
1.6	Lê Thị Thích		Chị					0	
2	Trương Văn Quanh		Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc					0	
2.1	Lê Thị Sương		Vợ					0	
2.2	Trương Thế Hùng		Con					0	
2.3	Trương Thị huyền My		Con					0	
2.4	Trần Thị Ba		Mẹ					0	
2.5	Trần Văn Sao		Cha					0	
2.6	Trương Thu Hương		Em					0	
3	Nguyễn Văn Tước		Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc					29.166	0,02%

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
3.1	Nguyễn Thị Mai Nở		Vợ					0	
3.2	Nguyễn Ngọc Phương Trang		Con					0	
3.3	Nguyễn Ngọc Phương Thùy		Con					0	
3.4	Nguyễn Ngọc Song Toàn		Con					0	
3.5	Nguyễn Văn Hai		Cha					0	
3.6	Nguyễn Thị Nhiều		Mẹ					0	
3.7	Nguyễn Thị Ngon		Chị					0	
3.8	Nguyễn Văn Xinh		Em					10.333	0,008%
3.9	Nguyễn Thị Cúc		Em					0	
3.10	Nguyễn Văn Phước		Em					0	
3.11	Nguyễn Văn Lý		Em					0	
3.12	Nguyễn Trung Hiếu		Em					0	
3.13	Nguyễn Thanh Thảo		Em					0	
4	Phạm Phong Thành		Thành viên HDQT độc lập						
4.1	Phạm Phong Xuân		Cha ruột						
4.2	Huỳnh Thị An		Mẹ ruột						
4.3	Phạm Nhật Thành		Em ruột						
4.4	Phạm Thị Bích		Em ruột						

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
	Trang								
4.5	Phạm Thị Bích Thảo		Em ruột						
4.6	Phạm Thị Bích Tâm		Em ruột						
4.7	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Vợ						
5	Bùi Đức Vinh								
5.1	Đào Thị Thu		Vợ						
5.2	Bùi Văn Việt	-	Bố đẻ						
5.3	Trần Thị Lệ Hương	-	Mẹ đẻ						
5.4	Bùi Quốc Vương	-	Anh trai						
5.5	Bùi Đức Vượng	-	Em trai						
5.6	Nguyễn thị Thu Thùy	-	Chị dâu						
5.7	Hoàng Ngọc Lan	-	Em dâu						
5.8	Đào Ngọc Thành	-	Bố vợ						
5.9	Bùi Thị Thu Thùy	-	Mẹ vợ						
5.10	Đào Ngọc Đồng	-	Em vợ						
5.11	Bùi Minh Anh	-	Con gái						
5.12	Bùi Việt Anh	-	Con trai						
6	Huỳnh Kim Nhật		Phó tổng giám đốc					69.166	0,05%
6.1	Huỳnh Văn Chuông		Ba						
6.2	Huỳnh Thị Vũ Muối		Mẹ						

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
6.3	Vương Thị Thu Loan		Vợ						
6.4	Huỳnh Quý Phương		Con						
6.5	Huỳnh Bình Dương		Con						
6.6	Huỳnh Thị Kim Khánh		Chị						
6.7	Huỳnh Kim Ngọc		Anh						
7	Võ Thanh Tùng		Thành viên BKS					0	
7.1	Nguyễn Thị Bình Yên		Vợ					0	
7.2	Võ Quốc Trung		Con					0	
7.3	Võ Quốc Thái		Con					0	
7.4	Võ Văn Lực		Ba					0	
7.5	Võ Thị Đức		Mẹ					0	
7.6	Võ Thanh Tâm		Em					0	
7.7	Võ Thanh Tuấn		Em					0	
7.8	Võ Thanh Tuyên		Em					0	
7.9	Võ Thanh Trường		Em					0	
8	Nguyễn Thị Phi Nga		Phó tổng giám đốc					0	
8.1	Đã Mất		Cha						
8.2	Ngô Thị Sáu		Mẹ					0	
8.3	Nguyễn Văn Triệu		Anh					0	
8.4	Nguyễn Văn Mộng		Anh					0	
8.5	Nguyễn Thị Sương		Chị					0	
8.6	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Chị					0	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
8.7	Ngô Thị Đoan Dung		Chị					0	
8.8	Nguyễn Thị Cúc		Chị					0	
8.9	Nguyễn Thị Thu Vân		Em					0	
8.10	Nguyễn Thị Kiều Diễm		Em					0	
8.11	Nguyễn Thành Châu		Em					0	
9	Dương Văn Khen		Trưởng BKS – Người CBTT					41.466	0,03%
9.1	Hồ Kim Chi		Vợ					0	
9.2	Dương Thị Kim Tuyến		Con					0	
9.3	Dương Thị Kim Điền		Con					0	
9.4	Dương Kim Trâm		Con					0	
9.5	Dương Thanh Quỳnh		Con					0	
9.6	Dương Thị Chu		Chị					0	
9.7	Dương Văn Lý		Anh					0	
9.8	Dương Thị Ba		Chị					0	
9.9	Dương Thị Gái		Chị					0	
9.10	Dương Văn Nhiều		Em					0	
9.11	Dương Văn Hứa		Em					0	
10	Vũ Quốc Anh		Thành viên Ban kiểm soát					0	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
10.1	Hà Thị Trinh		Mẹ					0	
10.2	Vũ Quốc Tấn		Anh					0	
10.3	Vũ Thị Ngọc Trâm		Chị					0	
10.4	Vũ Thị Mỹ Ánh		Em					0	
11	Nguyễn Thành Đức								
11.1	Nguyễn Rèn		Ba ruột						
11.2	Lý Thị Hiếu		Mẹ ruột						
11.3	Nguyễn Thị Phương Anh		Vợ						
11.4	Nguyễn Hương Thảo		Chị						
11.5	Nguyễn Đức Luyện		Anh						
11.6	Nguyễn Đức Thanh		Anh						
1.7	Nguyễn Thanh Hương		Em						
12	Nguyễn Thị Lệ Dung		Kế toán trưởng						
12.1	Bùi Khắc Quảng		Chồng						
12.2	Bùi Nguyễn Đan Vũ		Con						
12.3	Bùi Thiên Hạo		Con						
12.4	Nguyễn Thị Thơm		Chị						
12.5	Nguyễn Thị Thu		Chị						
12.6	Nguyễn Thị Lệ Hồng		Chị						

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Lê Phi Hùng	Chủ tịch HĐQT	65.480	0,08%	109.133	0,08%	Tăng do nhận CP thưởng
02	Nguyễn Văn Trục	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	17.500	0,02%	29.166	0,02%	Tăng do nhận CP thưởng
03	Huỳnh Kim Nhật	Phó tổng giám đốc	41.500	0,05%	69.166	0,05%	Tăng do nhận CP thưởng
04	Dương Văn Khen	Trưởng BKS	3.000	0,004%	41.466	0,03%	Tăng do mua và nhận CP thưởng
05	Nguyễn Thị Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT	50.100	0,06%	166.833	0,12%	Tăng do mua và nhận CP thưởng
06	Nguyễn Văn Xinh	Em Tổng giám đốc	6.200	0,008%	10.333	0,008%	Tăng do nhận CP thưởng

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên,
- Website công ty,
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Phi Hùng

C. P. Đ. U. N. G.